TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 444/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Huyện K, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 380/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Minh A, sinh năm 1987; nơi cư trú: B, Khu nhà công vụ, C tổ dân phố D, thị trấn E, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lại Công R, sinh năm 1987; nơi cư trú: B, Khu nhà công vụ, C tổ dân phố D, thị trấn E, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh A và anh Lại Công R.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trần Minh A và anh Lại Công R, cụ

thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Trần Minh A và anh Lại Công R cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Lại Trần An U, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Lại Đức Y, sinh ngày 25/05/2016.

Giao cho chị Trần Minh A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Lại Trần An T và cháu Lại Đức Y kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Lại Trần An U, cháu Lại Đức Y đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Lại Công R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Minh A là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Lại Trần An U, cháu Lại Đức Y trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lại Công R có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Minh A và anh Lại Công R tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị Trần Minh A và anh Lại Công R xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Minh A chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004441 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Xác nhận chị Trần Minh A đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (theo GCNKH số 12-KH, quyển số 04-2012, ngày 26/09/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng